

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh ngày: 25/12/1999

Số căn cước công dân: 052199006341

Trú tại: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh ngày: 20/01/1998

Số căn cước công dân: 052098015960

Trú tại: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 27/01/2020.

• Về nuôi con: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 thống nhất thỏa thuận chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hữu T2, sinh

ngày 27/01/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Hữu T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn Hữu T2 mỗi tháng 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0000754 ngày 24/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai;
- (GCNKH số 46 ngày 26/6/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Phương

